

ĐẤU TRANH YÊU NƯỚC TRÊN BÁO VIỆT BÚT TÂN VĂN VÀ THẦN CHUNG NHỮNG NĂM ĐẦU KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP (1945-1954)

MAI THỊ MỸ VI*

Trong cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược (1945-1954), Sài Gòn là nơi chứng kiến nhiều cuộc đấu tranh sôi nổi của báo chí đòi quyền thống nhất và độc lập cho đất nước. Bài viết phân tích những mục tiêu và phương thức đấu tranh yêu nước trên một số tờ báo tiêu biểu những năm đầu toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1950) là Việt Bút tân văn và Thần Chung; qua đó làm rõ thêm sự tham gia của báo chí trong cuộc kháng chiến chống Pháp ở Nam Bộ.

Từ khóa: báo chí Sài Gòn, kháng chiến chống Pháp, Việt Bút tân văn, Thần Chung, Việt Báo

Nhận bài ngày: 29/8/2018; đưa vào biên tập: 5/9/2018; phản biện: 12/9/2018; duyệt đăng: 20/12/2018

1. GIỚI THIỆU

Tháng 9/1945, Pháp quay lại xâm chiếm Việt Nam, trước hết là Nam Bộ. Đồng thời Pháp dựng nên chính phủ “Nam Kỳ tự trị”, nhằm chia tách Nam Bộ khỏi Việt Nam. Đứng trước hoàn cảnh đó của đất nước, phần lớn các tờ báo ở Nam Bộ đã tập hợp lại để đấu tranh với thực dân Pháp, hình

thành nên khối “Báo chí thống nhất Nam Bộ”, để “cùng nhau thảo một chương trình đấu tranh chung nhằm mục đích: tranh thủ độc lập tự do, bảo vệ thống nhất đất nước, chống cường quyền, áp chế” (Nguyễn Ngu Í, 1966: 49).

Trong thời kỳ 1945-1954, đối với vấn đề tự do báo chí, chính quyền thực dân nơi lỏng hay siết chặt là tùy thuộc vào diễn biến chính trị, quân sự từng thời điểm. Tuy nhiên, những

* Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ.

năm đầu trở lại Việt Nam, Pháp muốn “có một cái gì đó trình diễn cho thấy tốt hơn so với trước” (Bằng Giang, 1999: 197), nên nói lỏng hơn về tự do báo chí. Vì vậy các tờ báo cũng tranh thủ cơ hội này để nói lên tiếng nói của người dân, trực diện phản đối chiến tranh, phản đối phân ly đất nước, ca ngợi kháng chiến. Tiêu biểu trong số đó là các tờ báo *Việt Bút tân văn* và *Thần Chung*.

Bài viết này nhằm góp phần làm rõ những đóng góp của *Việt Bút tân văn* và *Thần Chung* trong cuộc đấu tranh của báo chí Sài Gòn từ những năm đầu kháng chiến chống Pháp.

2. SỰ RA ĐỜI CỦA VIỆT BÚT TÂN VĂN VÀ THẦN CHUNG GẮN VỚI SỨ MỆNH ĐẤU TRANH CỦA DÂN TỘC

Khi Pháp trở lại Việt Nam, cũng quang cảnh đó nhưng con người đã khác, nhân dân đã trưởng thành hơn về mặt chính trị sau cuộc khởi nghĩa giành độc lập. Đội ngũ nhà báo, nhà văn đã thay đổi cách thể hiện quan điểm của mình trên các mặt báo. Báo chí Sài Gòn lúc ấy cùng hòa mình vào tiếng nói của dân tộc và tiếp nối truyền thống đấu tranh chống xâm lược của cha ông. Nhiều chủ báo, nhà báo chân chính ý thức được vai trò, sứ mệnh của mình trong việc tuyên truyền và kêu gọi sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân cho cuộc chống Pháp tái xâm lược. Ngay từ những số ra mắt, cả *Việt Bút tân văn* lẫn *Thần Chung* đều đưa ra những tuyên ngôn hay chủ trương thể hiện rõ sứ mệnh của mình.

2.1. *Việt Bút tân văn*

Việt Bút tân văn ra đời vào ngày 12/5/1946, xuất bản hàng tuần vào ngày thứ năm và chủ nhật, *Việt Bút tân văn* do Nguyễn Kim Bắc là chủ nhiệm kiêm chủ bút. Đến năm 1948, thì đổi tên thành *Việt Bút*, ra hằng ngày, số 1 ra ngày 22/4/1948, số cuối ra ngày 28/10/1949 (Nguyễn Thành, 2002: 703). Các cây bút chính là Tam Ích (Lê Nguyên Tiệp), Thiên Giang (Trần Kim Bằng), Thê Húc, Chí Nhân, Trần Văn Hích, Việt Trường Sinh, Văn Nhân, Tứ Hải, Thanh Tâm, Việt Tiến, Lý Văn Sâm, Bích Quân, Nguyễn Văn Minh, Kim Điền...

Chủ nhiệm kiêm chủ bút Tuần báo *Việt Bút tân văn* là Nguyễn Kim Bắc, nhưng thực tế vai trò này được giao cho nhóm các ký giả Tam Ích (Lê Nguyên Tiệp), Thiên Giang (Trần Kim Bằng), Thê Húc và Trần Văn Hích (Nhiều tác giả, 2015: 132). Họ là những người không đảng phái, thực sự yêu nước và nhiệt tình trong cuộc đấu tranh vì thống nhất và độc lập của đất nước. Những cây bút chính như Thiên Giang, Tam Ích và Thê Húc nằm trong nhóm văn học *Chân trời mới* - là nhóm có nhiều ảnh hưởng và đóng góp trên lĩnh vực văn học và báo chí lúc bấy giờ. Theo quan điểm của nhóm *Chân trời mới*, nhà văn phải biết hòa mình với quần chúng, phải ý thức sứ mệnh lịch sử của mình là góp sức cho tranh đấu. Trong khoảng thời gian 1946-1948, tuần báo *Việt Bút tân văn* được hoan nghênh vì đã có những bài viết nhận định tình hình, giải thích thời cuộc một cách mạnh mẽ và có phần “khuyh tả” của Tam Ích

Ngay khi ra đời *Việt Bút tân văn* cùng bốn tờ báo khác ở Sài Gòn là *Justice*, *Kiến Thiết*, *Tin Điện*, *Nam Kỳ* lập nên nhóm *Báo chí Thống nhất*. Chính vì vậy mà trong khoảng thời gian 1946-1948, chỉ với 4 trang báo mỗi số, nhưng *Việt Bút tân văn* dành nhiều bài viết tranh đấu cho tự do và thống nhất của đất nước, đặc biệt là các bài viết cổ vũ cho phong trào *Báo chí thống nhất* Nam Bộ.

Trong số báo đầu tiên, số 1, ra ngày 12/5/1946, *Việt Bút tân văn* đưa ra tuyên ngôn: “*phụng sự nghệ thuật văn chương và nghị luận một cách công bình, chơn chánh*” và hoàn toàn trung lập “*không dựa theo một thế lực nào, cũng không ủng hộ một đảng phái chánh trị nào*” (*Việt Bút tân văn*, 1946, số 1: 1). *Việt Bút tân văn* cũng tự đặt cho mình nhiệm vụ cao cả là “*thu thập những ý kiến chánh đáng. Gầy dựng lại xã hội suy vong*”; đồng thời, “*Việt Bút sẽ vạch rõ con đường mới của hai mươi lăm triệu đồng bào*” (*Việt Bút tân văn*, 1946, số 1: 1), đó là đấu tranh đòi quyền độc lập, tự do và thống nhất cho Việt Nam.

Bài xã luận đầu tiên của tờ báo với tiêu đề “*Không có Nam, Trung, Bắc, chỉ có nước Việt Nam*” khẳng định rõ tinh thần thống nhất, phản đối những chiêu bài phân ly.

“Sau khi đọc báo và chứng kiến một vài cuộc biểu tình, thì hình như gần đây đồng bào Nam kỳ đang say sưa với phong trào phân chia Nam Bắc. Những khẩu hiệu “*Nam kỳ tự trị*”, “*đảo Bắc kỳ*”... và những vụ xích mích

giữa đồng bào Bắc và Nam ở một vài nơi kích thích dư luận quần chúng rất sôi nổi và càng như tạo thêm một hố sâu giữa người trong một nước” (*Việt Bút tân văn*, 1946, số 1: 3). Tác giả bài viết T.D nhân đó nhắc lại chuyện Triệu Đà xưa mà khẳng định “*Lẽ sinh tồn lấy hợp quần làm trọng yếu; Tự phân ly là trước sau họa diệt vong*” (*Việt Bút tân văn*, 1946, số 1: 3).

Cũng trong số 1, *Việt Bút tân văn* còn có bài viết “*Khuynh hướng chúng tôi đối với hiện tình xứ Nam Kỳ*” khẳng định lập trường trên: “*Trước sự chờ đợi một chánh thể duy nhất ta phải lo cho dân chúng an cư, lạc nghiệp. Theo một thể hệ tương quan, thì guồng máy chánh trị ở Nam Kỳ phải do người Nam Kỳ tự xử, trị lấy: không dưới một quyền lực nào. Nam Kỳ là đất nước Việt Nam, thì Nam Kỳ tự quyết sẽ là một phần tử trong khối Việt Nam Cộng hòa dân chủ. Nam Kỳ phải được một nền tự do hoàn toàn như Bắc Kỳ. Nghĩa là Đông Dương sẽ được hưởng chung một nền tự do thích hợp với trình độ tiến hóa của dân tộc Đông Dương. Đó là con đường duy nhất đối với hiện tình, một quan niệm mà hôm nay Việt Bút xin trình bày, và chúng tôi nghiêng mình trước anh linh của các chiến sĩ vì quốc gia và tranh đấu, cùng những vong hồn bất hạnh của kẻ bị tình nghi phản quốc phải bị thoát oan*” (*Việt Bút tân văn*, 1946, số 1: 1-2).

2.2. *Thần Chung*

Thần Chung là tờ báo xuất bản hằng ngày, số 1 ra ngày 19/12/1948 đến số

1631, ra ngày 25 và 26 tháng 9/1954, thì ngừng xuất bản. Bộ mới, xuất bản số 1, ngày 24/5/1965 đến số cuối cùng 351, ngày 2/9/1967 (Nguyễn Thành, 2002: 547-548).

Tổng lý và chủ bút của *Thần Chung* là Nam Đình Nguyễn Kỳ Nam. Các cây bút chính là Trần Văn Khê, Thúy Lãnh, Bùi Đức Tịnh, Thê Húc, Trần Hùng Nam, Đỗ Thiếu Lãng, Đỗ Thiếu Phụ, Phong Tử, V.M., Tuyên Trung, Thiếu Sơn, Văn Trọng, Trần Trung Nam...

Thần Chung là tờ báo dẫn đầu về số phát hành do cung cấp thông tin nhanh, nhiều và đầy đủ. Báo được in bằng máy mới vừa nhanh vừa đẹp, tại nhà riêng ở đường D'Ormay (đường Mạc Thị Bưởi ngày nay). *Thần Chung* là một điển hình về việc kinh doanh trong báo chí bởi vì ông chủ Nam Đình Nguyễn Kỳ Nam là một người chuyên nghiệp trong làng báo chí.

Nam Đình (1906-1978) còn có bút danh là Nguyễn Kỳ Nam, tên thật là Nguyễn Thế Phương, là nhà báo, nhà văn. Ông sinh năm Bính Ngọ (1906) tại Sài Gòn, nhưng nguyên quán ở tỉnh Long An. Ông gia nhập làng báo khá sớm và từng làm phóng viên của nhiều tờ báo, chuyên viết về mảng tin tức ở tòa án. Ông từng chủ trương tờ *Đuốc công lý* có tiếng ở Sài Gòn thời kỳ trước năm 1945 (Nguyễn Q. Thắng - Nguyễn Bá Thế, 2006: 946).

Báo *Thần Chung* ra đời được một thời gian bị chính phủ Nam Kỳ tự trị khủng bố, tòa soạn báo *Thần Chung* bị phóng hỏa, Nam Đình đã giao lại tờ

nhật báo cho nhóm ký giả Nguyễn Văn Hiếu, Bùi Đức Tịnh, Lê Thọ Xuân, Phi Vân và Thê Húc phụ trách toàn bộ công tác biên tập. Lê Thọ Xuân làm nhiệm vụ chủ bút, nhưng không đề tên và chức vụ lên báo. Phi Vân làm thư ký tòa soạn. Lê Thọ Xuân và Bùi Đức Tịnh thay phiên nhau viết xã luận cho báo ký tên chung là “Thần Chung”. Thê Húc phụ trách dịch các bản tin của AFP và các báo nước ngoài khác (Nguyễn Công Khanh, 2006: 285). Cuối năm 1949, các ký giả này trao lại việc biên tập báo *Thần Chung* lại cho Nam Đình và báo được tiếp tục phát hành đến năm 1977.

Từ khi mới xuất bản, *Thần Chung* đã nêu rõ mục đích cao cả của mình: “THẦN CHUNG là cơ quan của một nhóm ký giả dân chủ quyết đeo đuổi một mục đích tối cao, PHỤNG - SỰ TỔ QUỐC”. Khẩu hiệu này được tờ báo lặp đi lặp lại trong nhiều số, như một lời tuyên bố với độc giả về chủ trương và mục đích của tờ báo.

Trong số ra mắt (số 1) ngày 19/12/1948, với bài viết “*Giữ vẹn lý tưởng*”, Tổng lý Nguyễn Kỳ Nam khẳng định rằng *Thần Chung* vẫn sẽ giữ vẹn những lý tưởng tranh đấu cho nền độc lập nước nhà mà các tờ báo trước đó, như *Tin Điện* (bị đình bản) đã làm. *Thần Chung* ra đời sẽ tiếp tục “công việc dở dang” này. Cho dù điều kiện tranh đấu có thay đổi, nhưng ý chí đấu tranh yêu nước vẫn không hề lung lay. Cho dù *Thần Chung* “sống không biết ngày mai sẽ dành cho những gì, THẦN-CHUNG nguyện gây

một tiếng vang ngay khi làm được... Bởi thế các bạn sẽ không tìm thấy ở Thần Chung cuộc diện xa hoa của một cuộc sống phù phiếm: đá banh, đua ngựa, chiếu bóng... không đáng kể đối với nguyện vọng đang nung nấu cả một dân tộc muốn quật cường” (*Thần Chung*, 1948, số 1: 1).

Trong bài viết khác có tên *Tiếp tục*, cũng được đăng trên trang nhất, số 1 (19/12/1948), *Thần Chung* lại tiếp tục khẳng định ý chí đấu tranh của mình: “Tổ quốc phải được độc lập hoàn toàn. Tổ quốc phải được Thống nhất hoàn toàn”.

Và “*Thần Chung* không cố hiển bạn trong công trình về vật chất, *Thần Chung* chỉ mong ở bạn một điều: ngày mai bừng tỉnh giấc nồng, nghe tiếng *Thần Chung*, bạn tự hỏi: “Ta đã làm gì... cho Tổ quốc?”

Các bạn cùng chúng tôi, ta tiếp tục và tiếp tục làm gì cho Tổ quốc: Độc lập hoàn toàn sớm được, Thống nhất hoàn toàn” (*Thần Chung*, 1949, số 1: 1).

Tờ báo cũng công bố mục tiêu của mình là “Phụng sự Tổ quốc thiêng liêng”: “Trót ba năm nay, trong phạm vi báo chí, chúng tôi không ngớt tranh đấu cho hai khẩu hiệu cao quý đó. Dẫu gặp rất nhiều trở ngại, chúng tôi vẫn tiếp tục... tiếp tục tranh đấu. Tin Điển chết, gian nhà số 4 đường d’Ormay vẫn tiếp tục làm trụ sở cho những cơ quan ngôn luận khác, cùng chung một xu hướng: Phụng sự Tổ quốc thiêng liêng” (*Thần Chung*, 1948, số 1: 1).

Theo nhà nghiên cứu Nguyễn Việt

Chước về báo chí trong thời kỳ chống Pháp (1946-1954), *Thần Chung* cùng với hai tờ báo *Dân ta* và *Dân đen* được xem là hai trong ba tờ nhật báo tiêu biểu ở Sài Gòn. Tuy nhiên, từ năm 1950 trở đi, *Thần Chung* đi theo xu hướng thương mại hóa.

Như vậy, kể từ số báo đầu tiên, các tờ báo đều đề cập trực tiếp phụng sự của mình là phụng sự cho quốc gia, đặc biệt nhấn mạnh đến vai trò của báo chí trong hướng dẫn dư luận trong nước và góp phần vào công cuộc giành độc lập cho đất nước. Trong quá trình tồn tại, các tờ *Việt Bút tân văn*, *Thần Chung* đã dũng cảm phát ngôn trung thực ý dân, đấu tranh bảo vệ quyền lợi của Tổ quốc. Họ sẵn sàng chấp nhận mọi hiểm nguy dưới “bàn tay sắt” của nhà cầm quyền, góp phần tạo nên sức ép đối với nhà cầm quyền, làm thất bại chủ trương chia cắt Nam Kỳ của Pháp.

3. NHỮNG BÀI XÃ LUẬN VÀ TIN TỨC TRỰC DIỆN ĐẤU TRANH CHỐNG XÂM LƯỢC

3.1. *Việt Bút tân văn*

Nhiều chuyên mục của *Việt Bút tân văn* (xã luận, tin tức, câu chuyện thời sự) đều xoay quanh cuộc đấu tranh lên án chính phủ Nam Kỳ tự trị, lên án cuộc chiến tranh, cổ vũ độc lập dân tộc, thống nhất và hòa bình, ủng hộ chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

- *Đấu tranh đòi quyền độc lập, tự do và thống nhất cho Việt Nam.*

Như trên đã nói, ngay từ số đầu tiên, tờ báo đã khẳng định rõ quan điểm

dân tộc của mình. Sau khi phong trào “Báo chí thống nhất” ra đời, trên số 57, *Việt Bút tân văn* đăng khẩu hiệu “Thống nhất! Từ Cà-mau đến Nam quan, 25 triệu dân Việt một lòng THỐNG NHẤT!” (*Việt Bút tân văn*, 1946, số 57: 3). Sau khi Pháp không thi hành Tạm ước đã ký ngày 14/9/1946, *Việt Bút tân văn* kêu gọi người Việt Nam giữ vững chủ quyền đất nước thông qua khẩu hiệu được đăng ngay trên tiêu đề số 60: “Người Việt Nam có giữ vững chủ quyền được; mới có thể thi hành triệt để những điều họ ký kết” (*Việt Bút tân văn*, 1946, số 60: 1).

- *Phản đối hành động xâm lược của Pháp và công khai ủng hộ Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa*

Trong nhiều bài viết, *Việt Bút tân văn* đã trực diện phản đối hành động xâm lược của Pháp. Trong số 58 *Việt Bút tân văn* thẳng thừng tuyên bố “Chánh sách của thực dân ở đây là muốn chiến tranh tiếp diễn. Người Việt Nam vẫn chuộng công lý, hòa bình nên phải tự vệ” (*Việt Bút tân văn*, 1946, số 58: 1). Khi Pháp không thi hành Tạm ước 14/9/1946, gây hấn ở miền Bắc, tấn công Hải Phòng ngày 20/11/1946. Với bài viết “*Chiếm cứ*”, *Việt Bút tân văn* gọi người Pháp là “quân chiếm cứ” và đưa ra yêu cầu với những lời lẽ đanh thép, quyết liệt hãy “về đi!”, “về hết đi!”:

“Nước Việt Nam đã độc lập, đã thống nhất. Một hôm, người ta ào ào đổ bộ lên đất Việt Nam để chiếm cứ, để chia

rẽ, để gây hết những sự đau đớn và tàn ác, rồi người ta hiểu rằng: chúng tôi tới đây để gây tình thân thiện Pháp - Việt và dẫn các người đi tìm văn minh!

Đó là một sự che đậy không khéo. Đó là lấy nón úp Voi. Nhưng voi lớn quá... Nếu có phải qua đây để thay quân Anh giải giáp Nhật Bản, thì bây giờ sứ mạng các ngài đã xong rồi! Xong rồi thì chúng tôi chỉ có một lời để nói với các ngài: Về đi. Và về hết đi! Ngày nào các ngài xuống tận, chúng tôi sẽ mời các ngài ở lại giúp chúng tôi về những chuyên môn. Tính thân thiện Việt - Pháp có thể dựng trên nền tảng ấy mà thôi... Ngoài ra, đừng nên lấy nón úp voi!” (*Việt Bút tân văn*, 1946, số 60: 1).

Bên cạnh việc phản đối hành động của Pháp, *Việt Bút tân văn* còn công khai ủng hộ Chủ tịch Hồ Chí Minh và chính phủ Việt Nam Dân chủ cộng hòa.

Trong bài viết “*Cụ Hồ Chí Minh có nhìn nhận Nam-Kỳ là đất Pháp không*” đăng trên số 41, ra ngày 29/9/1946, tác giả Việt Tiến đưa ra những phân tích minh oan cho Chủ tịch Hồ Chí Minh trước những tuyên truyền không hay về việc cụ ký kết với Pháp Hiệp ước Pháp - Việt ngày 14/9/1946. Một số người đã “diễn tả ý nghĩa vài điều khoản của bản hiệp ước một cách khác, rồi cáo buộc rằng cụ Hồ Chí Minh đã nhìn nhận rằng Nam kỳ là đất Pháp”, và “lời tuyên truyền ấy đã phạm đến nhơn cách và danh dự của một vị Quốc trưởng mà cả cái dĩ vãng

tốt đẹp đã đảm bảo cho công cuộc hoạt động hiện tại của người” (*Việt Bút tân văn*, 1946, số 41: 1,3). Trong bài viết khác, “*Hai Nhơn vật - Hai Thủ tướng hay là công cuộc hoạt động của cụ Hồ Chí Minh và ông Nguyễn Văn Thỉnh*”, đăng trên tờ *Việt Bút tân văn* số 43, Việt Tiến một lần nữa thể hiện sự ủng hộ với Chủ tịch Hồ Chí Minh của nhân dân Việt Nam: “Hiện nay, tất cả những người Việt Nam nào tha thiết tự do, những ai ham Hòa bình đều ủng hộ Cụ Hồ Chí Minh trong việc làm của cụ, cụ được đa số dân Việt Nam hưởng ứng” (*Việt Bút tân văn*, 1946, số 43: 4). Và nếu có xảy ra chiến tranh, thì những người dân Việt Nam sẽ quyết tâm đứng lên bảo vệ đất nước, ủng hộ và hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “nếu, một ngày mai, Janvier 1947 chẳng hạn, công việc thương thuyết Pháp - Nam không thành, khi cần phải dùng vũ lực để giải quyết vấn đề quyền lợi, tất cả cái khối dân Việt Nam và những quân sĩ ấy đều đồng đem xương máu để bảo vệ non sông, đồng hưởng ứng với tiếng gọi của cụ Hồ” (*Việt Bút tân văn*, 1946, số 43: 4).

Trên số 65 (5/1/1947), tác giả Tam Ích, với bài viết “*Nước Việt Nam có hai chánh phủ? Và thương thuyết với ai*”, đã đưa ra những lời bình luận cho tính chính danh của hai chính phủ ở Việt Nam, đó là chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa do Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo và chính phủ Nam Kỳ tự trị do ông Nguyễn Tường Tam nắm quyền lúc bấy giờ. Trong đó, tác giả

khẳng định Chính phủ Việt Nam do Hồ Chí Minh làm chủ tịch là chính phủ chính thức của Việt Nam, là đại diện chính của dân tộc Việt Nam: “Chánh phủ nào chánh thức? Chánh phủ nào kháng chiến? Khỏi phải trả lời: Chánh phủ Việt Nam do Hồ Chí Minh làm chủ tịch” (*Việt Bút tân văn*, 1946, số 65: 1).

Cuối cùng tác giả kết luận: “Để trả lời câu hỏi nêu lên ở trên đầu bài, người Việt Nam chỉ có thể nói rằng: nước Việt Nam hiện thời chỉ có một Chánh phủ do Quốc hội bầu lên, do quốc dân tín nhiệm: Chánh phủ Việt Nam do cụ Hồ Chí Minh làm chủ tịch và nếu muốn thương thuyết, thì chỉ thương thuyết với chánh phủ ấy. Và nói rằng chánh phủ ấy là chánh phủ chánh thức là một chuyện dĩ nhiên, một chuyện toàn pháp. Nói một sự thật toàn pháp là nói một chuyện thừa” (*Việt Bút tân văn*, 1946, số 65: 2).

Việt Bút tân văn cũng đăng nhiều bức thư, thông báo ủng hộ các tờ báo bị chính phủ cầm quyền đàn áp. Họ cho rằng chính phủ Nam Kỳ tự trị đã lạm dụng quyền hành một cách quá độc đoán và đã gieo rắc sự sợ hãi, hoảng loạn vào đời sống của mọi người công dân. Theo quan điểm của *Việt Bút tân văn* thì đây là một chánh phủ không được thừa nhận: “Chánh phủ tự trị Nam kỳ chưa phải là một chánh phủ được chánh phủ Pháp thừa nhận” (*Việt Bút tân văn*, 1946, số 50: 1).

3.2. *Thần Chung*

Thần Chung khá tích cực trong việc đưa tin tức thời sự mới và nóng. Trên trang nhất của *Thần Chung* luôn dày

đặc các tin tức về tình hình chính trị nổi bật của thế giới và Việt Nam. Các mẫu tin dịch từ AFP chiếm số lượng khá nhiều trên mặt báo. Bên cạnh tin tức thời sự, *Thần Chung* có nhiều bài bình luận, phân tích về tình hình chiến sự ở Việt Nam, bàn về quan điểm của ký giả cũng như của tờ báo đối với thời cuộc.

- *Tinh thần độc lập dân tộc, ý nguyện hòa bình và thống nhất đất nước*

Trên số 4, ra ngày 22/12/1948 với bài viết “*Quốc Gia đại hội quốc dân Pháp về Hòa bình và tự do, 40.000 thánh giả vỗ tay tung hô: Vạn tuế Việt Nam tranh đấu độc lập*”, *Thần Chung* giới thiệu đây là một bài viết được gửi bằng máy bay từ Pháp của tác giả Trần Hưng Nam. Trong bài viết này, tác giả nói về vai trò của Liên Hiệp Quốc trong việc gìn giữ tự do, hòa bình và an ninh của thế giới. Tuy nhiên, theo tác giả nhận thấy là “Không thể hy vọng ở “Liên hiệp quốc” đem lại Tự do và Hòa bình cho Nhơn loại, có người, có tổ chức, có nước tự lo Tranh đấu cho tự do và Hòa bình” (*Thần Chung*, 1948, số 4: 1). Đồng thời tác giả đã tường thuật lại sự ủng hộ của bạn bè thế giới về cuộc đấu tranh giành độc lập ở Việt Nam và dành cho Việt Nam những lời khen ngợi về tinh thần quả cảm: “Đã nói tới Tự do và Hòa bình thì không ai quên Việt Nam được vì Việt Nam đang tranh đấu cho tự do của mình và vì ở Việt Nam chưa có hòa bình. Ông Gabriel d’Arbousler người Phi-châu lai Pháp thuộc đảng *Liên hiệp dân chủ Phi châu* đã khen ngợi dân tộc Việt

anh dũng chống Thực dân Pháp hơn ba mươi năm nay và mỗi lần ông nói tới hai tiếng Việt Nam thì 80.000 bàn tay không ngừng. Và khi ông cố đạo Bouller, Chủ tịch buổi bế mạc cho thánh giả biết có mặt một đoàn đại biểu Việt Nam tại Đại hội, một loạt 40.000 người đồng đứng lên vỗ tay hoan hô Việt Nam và la lớn: ‘Chúng tôi muốn hòa bình. Vạn tuế Việt Nam tranh đấu vì độc lập’. Thật là cảm động cho thánh giả Việt Nam trước thanh tình đó”.

Trên số 24, ra ngày 11/3/1949, với bài viết “*Quốc hiệu Việt Nam trải qua các thời đại từ Annam, Annamít, đến Việt Nam, Việt-Namiên*”, *Thần Chung* còn kêu gọi tất cả người Việt Nam đứng dậy chống lại xâm lược Pháp để giải phóng cho dân tộc, đồng thời khẳng định sự thống nhất không thể chia cắt của đất nước Việt Nam: “Nước Việt Nam bao gồm Trung Nam Bắc.

Lịch sử đã chứng minh nước Việt Nam từ ải Nam quan đến mũi Cà Mau đều là đất Việt Nam do Tổ tiên, và cha ông gây dựng và để lại cho ta...

Cùng nói một thứ tiếng cùng chung máu mủ dầu là người ở Bắc, ở Trung hay ở Nam đều là con một đại gia đình. Nhưng thực dân Pháp cố tâm định chia rẽ anh em ta, cắt xẻ đất nước ta, xâm chiếm đất ta, bắt dân ta theo ách thống trị của chúng.

Ngày nay biết rõ mưu mô của chúng, tất cả người Việt Nam đứng dậy hết, đồng tâm nhất trí cương quyết chống lại mưu mô chia rẽ ấy để giải phóng dân tộc.

Đất nước Việt Nam phải của người Việt Nam.

Đất nước Việt Nam là một khối Trung - Nam - Bắc không thể phân chia” (*Thần Chung*, 1949, số 24: 2).

Trong số 25, ra ngày 12/3/1949, *Thần Chung* lại tiếp tục đề cập đến tinh thần độc lập dân tộc trong cuộc đấu tranh chống ngoại xâm qua bài viết “*Tinh thần Dân tộc là sinh lực của quốc gia*”.

Trong bài viết này, *Thần Chung* đăng tải hình ảnh bản đồ Việt Nam đồng thời khẳng định “Trừ một thiểu số vong bản, người Việt Nam nào cũng hãnh diện với nguồn gốc của mình. Nói đến Việt Nam, lòng chúng ta rung rung!... Cũng như các dân tộc khác, dân Việt Nam vẫn có một quan niệm... lãng mạn về nguồn gốc của mình: Óc quật cường một phần lớn đã nảy nở từ ý muốn bảo vệ cả một di sản tinh thần của ông cha để lại.

Con cháu của Trưng Vương, Lê Lợi, Nguyễn Huệ... mà phải làm nô lệ mãi ư?

... Như thế, tinh thần dân tộc của V.N lúc nào cũng là một biểu hiện của SINH LỰC Quốc gia.

Chạm đến sinh lực ấy bằng cách này hay bằng cách khác đều bị dân Việt Nam phản kháng và đánh đổ” (*Thần Chung*, 1949, số 25: 1).

- *Phản đối cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp*

Bên cạnh những bài viết ủng hộ việc giành lấy độc lập dân tộc cho Việt Nam, *Thần Chung* còn phản ánh trực

diện những vấn đề thời sự, chính trị - xã hội nóng bỏng ở Việt Nam. Trong đó, *Thần Chung* phê phán cuộc chiến tranh xâm lược đang diễn ra. Trên các trang báo của mình, *Thần Chung* luôn đề cập đến vấn đề này.

Trong số báo đầu tiên, *Thần Chung* dành hẳn một trang nói về sự kiện lịch sử ngày 19/12/1946, ngày mở màn cuộc chiến tranh Đông Dương thông qua những bài xã luận, những bài phân tích và những đoạn hồi ức về ngày lịch sử này. Trong đó có những bài viết như: “*Nhân hội nghị kinh tế nhóm ở Dalat, chúng ta nhớ lại: Chỉ vì quan thuế mà có cuộc xung đột ở Hải Phòng mở màn cho chiến tranh Việt - Pháp vào 19 Décembre 1946*”, “*Để sống lại những ngày máu lửa ở Hà Nội: Cuộc tổng công kích*”, “*Đừng tìm kiếm cái nguyên nhân ai phải ai quấy*”, “*Người Pháp sống như thế nào trong ba ngày kinh khủng ở Hà Nội*”... *Thần Chung* cho rằng đây là một trang lịch sử đẫm máu trong cuộc bang giao Việt - Pháp và “Ngày 19-12-48 là NGÀY LỊCH SỬ” (*Thần Chung*, 1948, số 1: 3).

Trong một bài viết của Thiều Sơn cũng đăng trên số 1, “*Thân sĩ Pháp thảo luận vấn đề Việt Nam tại Viện Ngoại giao Pháp*”, nói về phát biểu của các thân sĩ Pháp trong một cuộc thảo luận nghiên cứu ngoại giao tại Paris về tình hình Việt Nam, với sự góp mặt của những vị thân sĩ như Georges Manue, Đại tá Bernard, Levoulet... Tác giả cho rằng các thân sĩ Pháp đánh giá tình hình Việt Nam

nay đã khác xưa: “Đông Dương là một mảnh đất của Á Châu mà người Châu Âu không còn địa vị như hồi trước chiến tranh” (Lời phát biểu của ông Manue) (*Thần Chung*, 1948, số 1: 1). Nếu người Pháp còn gây chiến tranh, thì Việt Nam sẽ còn chiến đấu vì nền độc lập. “Ngày nào Việt Nam chưa độc lập, chiến sự sẽ tiếp diễn...” Lời của Đại tá Bernard, 83 tuổi” (*Thần Chung*, số 1: 6). Nếu vấn đề Việt Nam không được giải quyết sớm thì sẽ gây thiệt hại nặng nề cho vị thế của Pháp ở Viễn đông...

Trên số 2, ra ngày 20/12/1948, bài viết “*Một võ quan Pháp đã nhìn nhận giá trị binh bị của người Việt Nam - Giải pháp võ lực đã thất bại, chúng tôi đề nghị: giải pháp luân lý và đạo đức*”, cũng của tác giả Thiếu Sơn, đã thuật lại quan điểm của một võ quan Pháp về binh bị của Việt Nam. Theo đó, ông đánh giá cao thực lực quân sự của Việt Nam: “Tôi thành thật nhìn nhận giá trị binh bị đối phương. Giá trị của họ há chẳng bằng giá trị của binh ta sao?” (*Thần Chung*, 1948, số 2: 1).

Trong bài viết này, Thiếu Sơn cũng nhắc lại những lời ông Manue nhìn nhận cuộc tái xâm lược của Pháp sẽ chỉ thất bại và vô ích: “Nhưng chúng tôi cho rằng cần phải có những người biết nhìn nhận sự thật và nói trắng ra như thế để dư luận Pháp khỏi lầm lạc mà thấy rằng việc chinh phục trở lại xứ này sẽ thất bại về cả hai phương diện: thật tế và đạo đức.

Về thật tế chính ông Bollaert còn phải nhìn nhận rằng dầu có đem thêm qua

Đông Dương 100 ngàn lính nữa cũng vô ích.

Về đạo đức, một khi đã nhìn nhận rằng đối phương có giá trị xứng đáng (Theo lời ông Manue) với mình thì không còn có một lý lẽ nào mà không điều đình thỏa hiệp với họ sau khi đã bỏ ra ba năm đằng đẳng để thử sức thi tài” (*Thần Chung*, 1948, số 2: 1-2).

Cuối cùng, tác giả dẫn lại đề nghị của ông Manue là hãy ngừng dùng võ lực. Vì kinh nghiệm lịch sử đã cho thấy rằng dùng võ lực chỉ gây tổn thất cho hai bên và không còn cách nào hơn là “đàm phán, nói chuyện nhân nghĩa”: “Cả hai bên Pháp - Việt đã so tài, thử sức nhiều rồi, nay ở trước một con đường bí lối há lại không nên tìm cách để gỡ rối mà ra. Trong tình thế ngày nay còn cách nào hơn là cùng nhau nói nhân nghĩa” (*Thần Chung*, 1948, số 2: 4).

4. THƠ VĂN ỦNG HỘ CUỘC KHÁNG CHIẾN

Thơ ca trên *Việt Bút tân văn*, *Thần Chung* cũng nằm trong dòng chảy chung của thơ ca đô thị miền Nam thời bấy giờ, với ưu thế là dòng thơ hướng đến công chúng, phản ánh hiện thực xã hội. Các nhà văn, nhà báo dùng văn thơ để chuyển tải tinh thần và tư tưởng của mình và thời đại. Tuy nhiên có thể thấy văn học mang hơi thở của cuộc kháng chiến chống Pháp chiếm ưu thế trong giai đoạn này. Các bài thơ được đăng công khai ngay tại Sài Gòn rồi lan tỏa ra các vùng khác ở Nam Bộ.

4.1. *Việt Bút tân văn*

Trong thời kỳ 1946-1947, *Việt Bút tân văn* đăng nhiều bài thơ có nội dung cổ vũ cho cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân. Đó là những vần thơ động viên chiến sĩ ra chiến trường chiến đấu chống xâm lược:

“Đứng lên đáp lời sông núi”

Một thuở ra đi chẳng hẹn về.

Tiếng gọi quê hương tha thiết lắm!

Hãy cười mà tiễn “Kẻ ra đi”

(Tú Thịch, 1946, “*Văn các ông*”, *Việt Bút tân văn*, số 54: 3).

Và hãy ra trận với niềm tin mãnh liệt vào ngày mai tươi sáng của đất nước:

“Hăng hái lên đi, hăng hái đi!

Tiến đưa đừng trối giọng lâm ly

Tôi vui - dù cách trùng dương nữa

Lao lý lòng trai sá kể gì?

...

Hăng hái đi anh, cười đi anh!

Dặm ngàn đâu tiếc mộng công danh

Vẳng trong Tổ Quốc Ngày Mai Sáng:

Cờ đỏ ngời sao rực ải thành”

(Việt Quang, 1946, “*Lời từ giã*”, *Việt Bút tân văn*, số 62: 2).

Có những vần thơ da diết của những người sống ở vùng đô thị gửi đến những người con vì đất nước mà phải chịu đựng bao gian khổ nơi chiến khu “rừng thiêng nước độc”:

“Anh còn ở tận rừng xanh,

Tôi về với cảnh đô thành ăn chơi.

Anh còn chiếu đất màn trời,

Tôi về sống một cuộc đời đắng cay!

Chạnh người chiến sĩ miền xa,

Hai vắn một bức gọi là biểu anh.

Hỡi người bạn chốn rừng xanh!

Đừng ngờ lòng khách đô thành phụ nhau”

(Tú Thịch, 1946, “*Thư gửi về rừng*”, *Việt Bút tân văn*, số 57: 3).

Từ đầu năm 1945 trở đi, nhiều văn sĩ đã cùng tham gia hoạt động với quần chúng, sống gần gũi quần chúng hơn, vì vậy, sáng tác của họ cũng bình dị hơn. Cho nên thời kỳ này các sáng tác mang âm hưởng ca dao với thể thơ lục bát được ưa chuộng trên các diễn đàn thơ ca Nam Bộ.

4.2. *Thần Chung*

Trên các phụ trương đăng ở trang 2 của tờ báo, bên cạnh các chủ đề cụ thể về kinh tế - văn hóa - xã hội, *Thần Chung* còn lồng ghép vào đó các bài thơ lục bát với chủ đề đấu tranh yêu nước.

Tháng 3/1949, *Thần Chung*, mở phụ trương “Phụ nữ và Nhi đồng”, bàn về vấn đề phụ nữ và thiếu nhi, trong đó *Thần Chung* ra lời kêu gọi các chị em phụ nữ từ khắp nơi gửi thơ ca cho chuyên mục này. Đáp lời kêu gọi của *Thần Chung*, phụ nữ đã gửi về rất nhiều bài thơ, phần nhiều là thể ca dao với nội dung cứu quốc.

Thần Chung đánh giá cao sự đóng góp này:

“Trong mấy số liên tiếp, chúng tôi có nói về thi ca, nhất là thi ca và ca dao cứu quốc.

Đành rằng những sáng tác nhỏ bé ấy không có những công trình to tát. Mặc dầu, nó chỉ một bài 4, 5 câu ngắn ngắn, nhưng công dụng của nó thật là rộng rãi, có giá trị. Cái giá trị công

dụng ấy dành chỉ là kích thích, tuyên truyền hơn là giá trị về những văn nghiệp vĩnh viễn. Tưởng đó cũng là một phần ảnh hưởng rõ ràng của một cuộc tranh đấu dân tộc giải phóng này, lúc mà toàn thể năng lực quốc dân đương lên.

...Vì nhận thấy phải được đám đông hiểu hơn, mới có thể phụng sự công cuộc tranh đấu giải phóng một cách đắc lực, các văn sĩ, các nam nữ thi sĩ, từ đầu năm 1945, nhất là cuối năm 1947, đi sống chung với dân chúng. Kết quả là sáng tác của họ cũng dần dị đi nhiều, dần dị như mấy câu ca dao, DẶN DỊ nhưng cũng THIẾT THỰC hơn. Thi phẩm của các thi sĩ ngày nay ngày càng đơn sơ và được truyền tụng vì cái đơn sơ ấy” (*Thần Chung* 1949, số 32: 2):

“Chàng đi em dặn một lời,
Chàng đi, cứu nước thoát đời nông nô.
Chàng đi giải phóng quốc gia,
Quyết tâm tranh đấu, việc nhà em lo
(Thu Hà, 1949, *Thần Chung*, số 32: 2).

“Đôi ta uống máu ăn thề:
Bao giờ độc lập, chàng về với em”
(T.T.TH, 1949, *Thần Chung*, số 32: 2).

Những câu thơ của cô Bích (Mỹ Tho) gửi về một tập ca dao có màu sắc tôn giáo, nhưng trong đó bày tỏ ý muốn của tác giả là kêu gọi những người lương, giáo đoàn kết vì dân tộc:

“Đời ta chung bến chung thuyền,
Đừng rằng lương, giáo mà quên chủng dòng” (*Thần Chung*, 1949, số 32: 2).

Bên cạnh các bài thơ ca ngợi những người tham gia kháng chiến, *Thần*

Chung cũng công khai đăng tải thơ đã kích những kẻ làm tay sai:

“Mấy đời bánh đúc có xương,
Mấy đời họ thực có thương dân mình,
Hỡi ai uốn lưỡi cầu vinh
Ngàn năm để tiếng ô danh với đời”
(Thanh Hương, 1949, *Thần Chung*, số 32: 2).

“Hoài công ngắt cánh hoa khô,
Hoài công đi lấy những đồ tà gian
Quanh năm luôn cuối hung tàn
Vênh vang bộ mặt tà gian lừa đời.
Tham sinh quên cả giống nòi,
Vinh hoa thì cũng là đời tà gian.
Chị em, ai biết nhọc nhằn,
Lấy chồng xin chớ kén nhàm tà gian”
(Thu Hà, 1949, *Thần Chung*, số 32: 2).

Nhiều bài thơ trên *Thần Chung* đã khơi gợi lòng tự hào dân tộc thông qua những truyền thống đấu tranh dựng nước và giữ nước hào hùng của cha ông:

“Nước tôi là nước Việt Nam
Từ Cà Mau đến Nam Quan giáp Tàu
Hồng hà dòng nước đỏ ngầu
Hoành sơn đá trắng đứng đầu trời xanh
Xứ Đồng Nai lúa mông mênh
Trông xanh xanh ngắt vòng quanh chân trời
Nước tôi dựng đã lâu rồi,
Từ Hồng Bàng đến những đời, Đinh Lê,
Lý, Trần, Lê, Nguyễn đến giờ,
Bốn ngàn năm lẻ bên bờ Á Đông,
Biết bao những bậc anh hùng,
Dọc ngang trời đất vẫy vùng gió mưa,
Hán, Nguyên, Minh, Tống đời xưa.
Bao phen xâm lấn cõi bờ nước tôi.

Bao phen khiếp vía rụng rời.
 Bao phen tan rã mộng thời thực dân”
 (Văn Phiêu, 1949, “*Độc sử nước tôi*”,
Thần Chung, số 12 (bộ mới): 2).

5. KẾT LUẬN

Có thể nói trong những năm đầu kháng chiến, tranh thủ sự nói lỏng tự do báo chí của chính quyền thực dân, các tờ báo *Việt Bút tân văn* và *Thần Chung* đã công khai trình bày quan điểm chính trị của mình, đấu tranh trực diện đòi độc lập, thống nhất, bênh vực chính phủ kháng chiến, kêu gọi

người dân ủng hộ và tham gia kháng chiến.

Các bài viết chống Pháp và ủng hộ kháng chiến trên các tờ báo *Việt Bút tân văn*, *Thần Chung* cho thấy lòng yêu nước và tinh thần độc lập dân tộc của đội ngũ trí thức Nam Bộ thời bấy giờ. Hoạt động của các tờ báo trên là một đóng góp có giá trị cho cuộc kháng chiến, xét trong bối cảnh báo chí luôn có ảnh hưởng lớn trong xã hội tại Nam Bộ kể từ khi ra đời cho đến lúc này. □

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Bằng Giang. 1999. *Sài Côn cổ sự (1930 - 1975)*. TPHCM: Nxb. Văn học.
2. Đỗ Đức Hiểu (chủ biên). 2004. *Từ điển văn học (bộ mới)*. Hà Nội: Nxb Thế giới.
3. Đỗ Thị Thanh Nhân. 2014. “Thiên Giang Trần Kim Bằng - nhà văn tranh đấu miền Nam giai đoạn 1945 - 1954”. *Văn hóa & Du lịch*, số 18 (72).
4. Nguyễn Ngu Í. 1966. “Báo chí hôm qua (1865 - 1954) - Thử nhìn qua 100 năm báo chí”. *Bách Khoa*, số 217, 15/11/1966.
5. Nguyễn Công Khanh. 2006. *Lịch sử báo chí Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh (1865 - 1995)*. TPHCM: Nxb. Tổng hợp TPHCM.
6. Nguyễn Kỳ Nam. 1948. “Giữ vẹn lý tưởng”. *Thần Chung*, số 1.
7. Nguyễn Q. Thắng - Nguyễn Bá Thế. 2006. *Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam* (Tái bản lần thứ VIII có sửa chữa và tăng bổ). TPHCM: Nxb. Tổng hợp. TPHCM.
8. Nguyễn Thành. 2002. *Từ điển Thư tịch Báo chí Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa Thông tin.
9. Nguyễn Việt Chước (Hồng Hà). 1974. *Lược sử báo chí Việt Nam*. Sài Gòn: Nxb. Nam Sơn.
10. Nhiều tác giả. 2015. *Trận tuyến công khai giữa Sài Gòn*. TPHCM: Nxb. Trẻ - Câu lạc bộ Báo chí Kháng chiến TPHCM.
11. T.D. 1946. “Không có Nam, Trung, Bắc, chỉ có nước Việt Nam”. *Việt Bút tân văn*, số 1.
12. Tam Ích. 1947. “Nước Việt Nam có hai chánh phủ? Và thương thuyết với ai”. *Việt Bút tân văn*, số 65
13. Thần Chung. 1948 “Ngày 19-12-48 là NGÀY LỊCH SỬ”. *Thần Chung*, số 1.
14. Thần Chung. 1948. “Quốc gia đại hội quốc dân Pháp về hòa bình và tự do, 40.000 thính giả vỗ tay tung hô: *Vạn tuế Việt Nam tranh đấu độc lập*”. *Thần Chung*, số 4.

15. Thần Chung. 1948. “Tiếp tục”. *Thần Chung*, số 1.
16. Thần Chung. 1949. “Phụ nữ với thi ca cứu quốc”. *Thần Chung*, số 32.
17. Thần Chung. 1949. “Quốc hiệu số Nam trải qua các thời đại từ Annam, Annamít, đến Việt Nam, Việt-Namiên”. *Thần Chung*, số 24.
18. Thần Chung. 1949. “Tinh thần Dân tộc là sinh lực của quốc gia”. *Thần Chung*, số 25.
19. Thiếu Sơn. 1948. “Thân sĩ Pháp thảo luận vấn đề Việt Nam tại Viện Ngoại giao Pháp”. *Thần Chung*, số 1.
20. Thiếu Sơn. 1948. “Một võ quan Pháp đã nhìn nhận giá trị binh bị của người Việt Nam - Giải pháp võ lực đã thất bại, chúng tôi đề nghị: giải pháp luân lý và đạo đức”. *Thần Chung*, số 2.
21. Tú Thệt. 1946. “Thơ gửi về rừng”. *Việt Bút tân văn*, số 57.
22. Tú Thệt. 1946. “Van các ông”. *Việt Bút tân văn*, số 54.
23. V.B. 1946. “Quan niệm”. *Việt Bút tân văn*, số 1.
24. V.M. 1948. “Khuông vàng thước ngọc - Nhơn lời tuyên bố của...”. *Thần Chung*, số 1.
25. Văn Phiêu. 1949. “Độc sử nước tôi”. *Thần Chung*, số 12 (bộ mới).
26. Việt-Bút. 1946. “Tuyên ngôn chung của Báo chí thống nhất ở Nam Bộ”. *Việt Bút tân văn*, số 45.
27. Việt Quang. 1946. “Lời từ giả”. *Việt Bút tân văn*, số 62.
28. Việt Tiến. 1946. “Cụ Hồ Chí Minh có nhìn nhận Nam-Kỳ là đất Pháp không”. *Việt Bút tân văn*, số 41.
29. Việt Tiến. 1946. “Hai Nhơn vật - Hai Thủ tướng hay là công cuộc hoạt động của cụ Hồ Chí Minh và ông Nguyễn Văn Thinh”. *Việt Bút tân văn*, số 43.
30. Việt-Bút, 1946. “S.O.S”. *Việt Bút tân văn*, số 50.
31. Việt-Bút. 1946. “Chiếm cứ”. *Việt Bút tân văn*, số 60.
32. Việt-Bút. 1946. “Khuyh hướng chúng tôi đối với hiện tình xứ Nam Kỳ”. *Việt Bút tân văn*, số 1.
33. Việt-Bút. 1946. “Thống nhất! Từ Cà-mau đến Nam quan, 25 triệu dân Việt một lòng THỐNG NHẤT!”. *Việt Bút tân văn*, số 57.
34. Việt-Bút. 1946. “Về vụ báo ‘Justice’ Bức thư KHÁNG NGHỊ không niêm gởi cho nhà chức trách Pháp”. *Việt Bút tân văn*, số 50.